

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - T PHỐ HÀ NỘI

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn T Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại;
2. Ông Vũ Minh Long.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 05/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/HSST - QĐ, ngày 05/3/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Toán D**, sinh năm: 1959; tại: Hà Nội; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Số 3/38x T, thị trấn V, huyện K, t phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Toán Tr (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Chắt; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo D là con thứ 6; Vợ: Hoàng Thị Lệ T, sinh năm 1968; Con: có 01 con sinh năm 1989; danh chỉ bản số 0617, lập ngày 26/12/2024 tại Công an huyện K, t phố Hà Nội; Tiền án: không; Tiền sự: Không; nhân thân: - Ngày 11/4/1980 Công an huyện K, t phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân; - Tại bản án số 54/HS-ST ngày 15/6/1983 của Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân. Ra trại ngày 28/8/1984; - Ngày 01/02/1993 Công an huyện K, t phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; - Tại bản án số 96/HS-ST ngày 22/8/1995 của Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội xử phạt bị cáo

Nguyễn Toán D 24 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy, 30 tháng tù về tội Sản xuất chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo D phải chấp hành 54 tháng tù giam. Ra trại ngày 09/8/1999; - Tại bản án số 485/HS-ST ngày 23/7/2001 của Tòa án nhân dân t phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 01/9/2007; - Tại bản án số 80/HS-ST ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 01/01/2018. Bị cáo D bị giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an t phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 3, xã J, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).
2. Anh Lưu Văn D, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm Điểm, xã Nga My, huyện B, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Anh Đặng Tài T, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 3/448 T, thị trấn V, huyện K, t phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 17/12/2024, Tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện K phối hợp Công an thị trấn V làm nhiệm vụ tại khu vực nhà số 3 ngõ 382 T, thị trấn V, K, Hà Nội kiểm tra, phát hiện các đối tượng nghi vấn đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm Nguyễn Toán D (Sinh năm: 1959; HKTT: Số 3/382 T, thị trấn V, K, Hà Nội), Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1972; HKTT: Thôn 3, J, T, Thái Bình), Lưu Văn D (Sinh năm: 1999; HKTT: Xóm Điểm, Nga My, B, Thái Nguyên) và Đặng Tài T (Sinh năm: 1975 HKTT: Số 4 ngõ 448/5 T, thị trấn V, huyện K, TP. Hà Nội). Tại chỗ, H, D và T khai đang hỏi mua ma túy của D thì bị Tổ công tác Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt giữ và lập biên bản, tạm giữ niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

- Vật chứng Công an huyện K thu giữ của Nguyễn Toán D gồm: - 06 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng thu giữ tại hót rác trong cống: - Bên trên giường gỗ (dạng sập) ở vị trí bên tay phải tính từ cửa chính phát hiện: 01 túi xách màu đen, bên trong ngăn ngoài của túi có 01 túi nilông màu trắng, bên trong có 09 gói giấy bạc màu trắng trong đều chứa chất bột màu trắng; - Trong ngăn tủ phía trên bên phải của tủ gỗ trong nhà đối diện cửa chính phát hiện: - 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 ống nhựa hình tròn màu trắng có dính chất bột màu trắng. 01 gói giấy (loại giấy ăn) màu trắng bên trong có 01 túi nilông màu trắng

bên trong chứa chất bột màu trắng. 06 mảnh giấy bạc màu trắng, chưa qua sử dụng; - Trong ngăn tủ bên trái của tủ gỗ trong nhà đối diện cửa chính phát hiện: -01 túi da màu đen, bên trong có 01 cân điện tử đã qua sử dụng; - Trong ngăn giữa của tủ gỗ trong nhà đối diện cửa chính phát hiện: - 01 hộp bằng kim loại màu bạc có nắp nhựa màu trắng bên trong có 01 thìa nhựa màu trắng dính chất bột màu trắng; - Tại đầu giường gỗ ở vị trí bên tay trái tính từ cửa chính phát hiện: - 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng xanh, có chữ "555" bên trong có chứa 09 gói giấy bạc màu trắng trong đều chứa chất bột màu trắng; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng;

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị H: Số tiền 200.000 đồng; - Vật chứng thu giữ của Lưu Văn D: Số tiền 500.000 đồng.

-Tại Kết luận giám định số 9001/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an t phố Hà Nội, kết luận: - 06 mảnh giấy bạc (Thu tại hót rác trong cổng) đều có dính ma túy Heroine; - Tang vật thu giữ trong túi xách màu đen để trên giường gỗ gồm: - Chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 3,060 gam; - Tang vật thu giữ trong ngăn tủ gỗ trong nhà gồm: - 01 ống nhựa hình tròn màu trắng (để trong 01 hộp nhựa) có dính ma túy loại Heroine; - 06 mảnh giấy bạc màu trắng không dính chất ma túy; - Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroine, khối lượng: 4,200 gam; - Tang vật thu giữ trong ngăn bên trái tủ gỗ trong nhà gồm: - 01 Cân điện tử (để bên trong túi 01 túi da màu đen) có dính ma túy loại Heroine; - Tang vật thu giữ trong ngăn giữa tủ gỗ trong nhà gồm: - 01 hộp bằng kim loại màu bạc có nắp nhựa màu trắng và 01 thìa nhựa màu trắng đều có dính ma túy loại Heroine; - Tang vật thu giữ tại đầu giường gỗ vị trí bên tay trái tính từ cửa chính gồm: - Chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc màu trắng (Để bên trong 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng xanh in chữ "555") đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,810 gam.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Nguyễn Toán D khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, D đi về nhà tại số 03/382 T, thị trấn V thì thấy có T, D và H đang đứng đợi ở cổng nhà D. D mở cổng đi vào sân thì D và H đi theo vào trong sân hỏi mua ma túy của D nhưng D không trả lời. Lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện thu giữ ma túy tại nhà D. D khai nhận số ma túy trên mua ngày 14/12/2024 tại cánh đồng thuộc khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh của một người phụ nữ lạ mặt sau nó chia ra để bán kiếm lời. D khai không định bán ma túy cho D, T, H, do có nhiều người đến mua ma túy cùng một lúc thì sẽ bị Công an phát hiện. Trước đó trưa ngày 16/12/2024, D đã bán cho H 200.000 đồng ma túy Heroine tại cổng nhà D.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị H, Lưu Văn D và Đặng Tài T khai nhận: Ngày 17/12/2024, H, D và T đi vào khu vực cổng nhà D ở số 3 ngõ 382 T, thị trấn V, huyện K, t

phố Hà Nội để giao dịch mua ma túy của D. D và T hỏi mua của D 500.000 đồng ma túy; H hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng và trước đó vào trưa ngày 16/12/2024 H cũng đã mua của D 200.000 đồng ma túy. Do đã mua ma túy của D nên H biết D để ma túy ở trong túi xách màu đen ở giường gỗ trong nhà D nên khi lực lượng Công an huyện K phát hiện, kiểm tra thì H đã chỉ chỗ D cất giấu ma túy cho lực lượng Công an thu giữ ma túy của D. H đã tự nguyện giao nộp 200.000 đồng và D tự nguyện giao nộp 500.000 đồng tiền dùng để mua ma túy cho Cơ quan Công an huyện K. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa D, H, D và T cùng vật chứng về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Toán D, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H, Đặng Tài T và Lưu Văn D: Ngày 17/12/2024 chưa mua được ma túy của D. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của D và T âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xem xét, xử lý đối với T và D. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thị H dương tính với chất ma túy. Ngày 14/02/2025, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu vàng, qua điều tra xác định là điện thoại của D không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K thu giữ, chuyển vật chứng để Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của D và 200.000 đồng thu giữ của H. H và D khai nhận dùng số tiền này để mua ma túy của D. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K thu giữ, chuyển vật chứng để Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản thân Nguyễn Toán D nhận thức hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố tình vi phạm.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Nguyễn Toán D đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSGL, ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Toán D ra trước Tòa với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Toán D đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, bị cáo thừa nhận hành vi cất giữ trái phép tổng khối lượng 10,07 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, t phó Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 24/CT-VKSGL ngày 26/02/2025. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Toán D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D mức án phạt tù từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

- Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước: - Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H; - Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lưu Văn D;

- Tịch thu và tiêu hủy: 1). 01 Phong bì đã niêm phong kín có chữ kí của Nguyễn Toán D, Đặng Tài T, Lưu Văn D, Nguyễn Thị H, Vũ Văn Sinh, Hoàng Thị Lệ Thu, Nguyễn Thị Hạnh và Đỗ Văn Huy cán bộ Công an huyện K niêm phong, Trần Ngọc Chinh – Giám định viên và hình dấu Công an; bên trong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 10,07 gam Heroine (PC09 – CATP. Hà Nội đã trích mẫu giám định là: 0,020 gam), tổng trọng lượng còn lại sau giám định là: 9,850 gam Heroine; + 06 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng có dính ma túy loại Heroine; + 01 ống nhựa hình trong màu trắng (Để trong hộp nhựa) có dính ma túy loại Heroine; 06 mảnh giấy bạc màu trắng không dính ma túy loại Heroine; + 01 Cân điện tử (Để trong túi da màu đen) có dính ma túy loại Heroine; + 01 Hộp kim loại màu bạc có nắp nhựa màu trắng bên trong có chứa: + 01 thìa nhựa màu trắng đều có dính ma túy loại Heroine; + 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng xanh có chữ số “555”.

2). - 01 Túi xách màu đen cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Toán D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, bên trong có 01 sim điện thoại (Số thuê bao: 0973691959) máy cũ đã qua sử dụng. *(Tại thời điểm bàn giao điện thoại*

và sim đều cũ, đã được niêm phong kín có chữ ký của cán bộ điều tra Đỗ Văn Huy, không mở được, chất lượng, hiện trạng không rõ).

Bị cáo D sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi cất giữ trái phép tổng khối lượng 10,07 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, t phó Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, t phó Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Toán D: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, D đi về nhà tại số 03/382 T, thị trấn V, huyện K, t phó Hà Nội thì thấy có T, D và H đang đứng đợi ở cổng nhà D. D mở cổng đi vào sân thì D và H đi theo vào trong sân hỏi mua ma túy của D nhưng D không trả lời. Lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện thu giữ ma túy tại nhà D. D khai nhận số ma túy trên mua ngày 14/12/2024 tại cánh đồng thuộc khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh của một người phụ nữ lạ mặt hết 4.000.000 đồng sau nó chia ra để bán kiếm lời cho các đối tượng nghiện nếu bán trót lọt thì bị cáo thu về được 6.000.000 đồng. D khai không định bán ma túy cho D, T, H, do có nhiều người đến mua ma túy cùng một lúc thì sẽ bị Công an phát hiện. Trước đó trưa ngày 16/12/2024, D đã bán cho H 200.000 đồng ma túy Heroine tại cổng nhà D. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Toán D hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

[3]. Tại Kết luận giám định số 9001/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an t phố Hà Nội, kết luận: - 06 mảnh giấy bạc (Thu tại hót rác trong cống) đều có dính ma túy Heroine; - Tang vật thu giữ trong túi xách màu đen để trên giường gỗ gồm: - Chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 3,060 gam; - Tang vật thu giữ trong ngăn tủ gỗ trong nhà gồm: - 01 ống nhựa hình tròn màu trắng (để trong 01 hộp nhựa) có dính ma túy loại Heroine; - 06 mảnh giấy bạc màu trắng không dính chất ma túy; - Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroine, khối lượng: 4,200 gam; - Tang vật thu giữ trong ngăn bên trái tủ gỗ trong nhà gồm: - 01 Cân điện tử (để bên trong túi 01 túi da màu đen) có dính ma túy loại Heroine; - Tang vật thu giữ trong ngăn giữa tủ gỗ trong nhà gồm: - 01 hộp bằng kim loại màu bạc có nắp nhựa màu trắng và 01 thìa nhựa màu trắng đều có dính ma túy loại Heroine; - Tang vật thu giữ tại đầu giường gỗ vị trí bên tay trái tính từ cửa chính gồm: - Chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc màu trắng (Đề bên trong 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng xanh in chữ "555") đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,810 gam.

Heroine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 17/12/2024, tại số 03/382 T, thị trấn Yên, huyện K, t phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Toán D đã có hành vi cất giữ trái phép tổng khối lượng 10,07 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lợi lấy tiền chi tiêu cho bản thân nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Toán D đã đủ yếu tố cấu t tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 251 của BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Nguyễn Toán D ra trước Tòa án theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo Nguyễn Toán D là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 17/12/2024 bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép tổng khối lượng 10,07 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện nhằm kiếm lời lấy tiền tiêu sài cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo Nguyễn Toán D có 02 tiền sự; 04 tiền án: - Ngày 11/4/1980 Công an huyện K, t phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân; - Tại bản án số 54/HS-ST ngày 15/6/1983 của Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân. Ra trại ngày 28/8/1984; - Ngày 01/02/1993 Công an huyện K, t phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; - Tại bản án số 96/HS-ST ngày 22/8/1995 của Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D 24 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy, 30 tháng tù về tội Sản xuất chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo D phải chấp hành 54 tháng tù giam. Ra trại ngày 09/8/1999; - Tại bản án số 485/HS-ST ngày 23/7/2001 của Tòa án nhân dân t phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 01/9/2007; - Tại bản án số 80/HS-ST ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Toán D 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 01/01/2018. Theo quy định của pháp luật thì các tiền sự đã hết thời hiệu và các tiền án đã được xóa án tích;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo t khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ “t khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015;

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của BLHS.

[8]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung.

[9]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 Phong bì đã niêm phong kín có chữ kí của Nguyễn Toán D, Đặng Tài T, Lưu Văn D, Nguyễn Thị H, Vũ Văn Sinh, Hoàng Thị Lệ Thu, Nguyễn Thị Hạnh và ông Đỗ Văn Huy cán bộ Công an huyện K niêm phong; Trần Ngọc Chinh – Giám định viên và hình dấu Công an; bên trong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 10,07 gam Heroine (PC09 – CATP. Hà Nội đã trích mẫu giám định là: 0,020 gam), tổng trọng lượng còn lại sau giám định là: 9,850 gam Heroine; + 06 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng có dính ma túy loại Heroine; + 01 ống nhựa hình trong màu trắng (Để trong hộp nhựa) có dính ma túy loại Heroine; 06 mảnh giấy bạc màu trắng không dính ma túy loại Heroine; + 01 Cân điện tử (Để trong túi da màu đen) có dính ma túy loại Heroine; + 01 Hộp kim loại màu bạc có nắp nhựa màu trắng bên trong có chứa: + 01 thìa nhựa màu trắng đều có dính ma túy loại Heroine; + 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng xanh có chữ số “555”; - 01 Túi xách màu đen cũ đã qua sử dụng. Xét đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy.

- Buộc bị cáo Nguyễn Toán D phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H ngày 16/4/2024 là 200.000 đồng;

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H; - Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lưu Văn D. Xét đây là vật chứng là tiền liên quan đến tội phạm nên cần thiết phải tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, bên trong có 01 sim điện thoại (Số thuê bao: 0973691959) máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo D. Xét đây là điện thoại của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết trả lại cho bị cáo.

[10]. Các vấn đề khác trong vụ án: - Đối với Nguyễn Thị H, Đặng Tài T và Lưu Văn D: Ngày 17/12/2024 chưa mua được ma túy của D; Kết quả xét nghiệm nước tiểu của D và T âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xem xét, xử lý đối với T và D; Kết quả xét nghiệm

nước tiểu của Nguyễn Thị H dương tính với chất ma túy. Ngày 14/02/2025, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Toán D. Quá trình điều tra không làm rõ tên tuổi đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K tiếp tục thu thập tài liệu xác minh, khi nào làm rõ đối tượng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Toán D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Toán D **08 (Tám)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12 /2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Toán D.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Toán D phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H ngày 16/4/2024 là 200.000 đồng để tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước: - Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H; - Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lưu Văn D;

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 Phong bì đã niêm phong kín có chữ kí của Nguyễn Toán D, Đặng Tài T, Lưu Văn D, Nguyễn Thị H, Vũ Văn Sinh, Hoàng Thị Lệ Thu, Nguyễn Thị Hạnh và Đỗ Văn Huy cán bộ Công an huyện K niêm phong, Trần Ngọc Chinh – Giám định viên và hình dấu Công an; bên trong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 10,07 gam Heroine (PC09 – CATP. Hà Nội đã trích mẫu giám định là: 0,020 gam), tổng trọng lượng còn lại sau giám định là: 9,850 gam Heroine; + 06 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng có dính ma túy loại Heroine; + 01 ống nhựa hình trong màu trắng (Để trong hộp nhựa) có dính ma túy loại Heroine; 06 mảnh giấy bạc màu trắng không dính ma túy loại Heroine; + 01 Cân điện tử (Để trong túi da màu đen) có dính ma túy loại Heroine; + 01 Hộp kim loại màu bạc có nắp nhựa màu trắng bên trong có chứa: + 01 thìa nhựa màu trắng đều có dính ma túy loại Heroine; + 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng xanh có chữ số “555”; - 01 Túi xách màu đen cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Toán D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, bên trong có 01 sim điện thoại (Số thuê bao: 0973691959) máy cũ, đã qua sử dụng. *(Tại thời điểm bàn giao điện thoại và sim đều cũ, đã được niêm phong kín có chữ ký của cán bộ điều tra Đỗ Văn Huy, không mở được, chất lượng, hiện trạng không rõ).*

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản và tiền trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 26/02/2025 và Biên lai thu tiền số 0004203, ngày 10/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, t phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Toán D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng d bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- UBND thị trấn V, K, Hà Nội;
- (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn T Nam

Bản án gốc này có 06 tờ, 12 trang, tại phòng nghị án, các t viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
- (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn T Nam

Bản án gốc này có 09 trang, tại phòng nghị án, các t viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn T Nam

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các t viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các t viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Gia L©m, ngày 13 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện K, t phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn T Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, t phố Hà Nội truy tố về tội “Trộm cắp Tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.
Kết quả biểu quyết d tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự
Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết d tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

1. Về mức hình phạt: _Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu quyết d tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết d tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vạm phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu quyết d tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết d tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết d tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các t viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa